TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày 01/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Xuân Thủy**; Bà **Hoàng Thị Anh.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Lò Văn Sơm** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Ông: **La Văn Xôm** - Kiểm sát viên

Ngày 01/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HÀ VĂN T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/12/1988, tại Than Uyên - Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi tạm trú: Bản N1, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Hà Văn I, sinh năm 1961 và bà Lù Thị O, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 05 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là Lò Thị A, sinh năm 1985 và 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 24/10/2008, Hà Văn T bị Toà án nhân dân huyện T tuyên phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội "Hiếp dâm". Hiện bị cáo đã được xoá án tích;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 16 giờ 00 phút ngày 31/8/2022, tạm giam từ ngày 08/9/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **HÀ VĂN T1**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/9/1991, tại Than Uyên - Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi tạm trú: Bản N1, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Hà Văn I, sinh năm 1961 và bà Lù Thị O, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 05 anh, em bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có

vợ là Giàng Thị N, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 16 giờ 00 phút ngày 31/8/2022, tạm giam từ ngày 08/9/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

Những người làm chứng:

Người làm chứng 1. Phan Văn P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người làm chứng 2. Đỗ Anh T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(cả hai người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 31/8/2022, Hà Văn T đi xe mô tô của T lên bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản N, T mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, T cất giấu gói Heroine vào túi áo ngực bên phải đang mặc mang về nhà. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, Hà Văn T về đến bản Đội 9, xã P, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Hà Văn T 01 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu hồng, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVERS, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát: 25F2-7257, kèm theo 01 đăng ký xe số 0011590, mang tên Vàng Văn C. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn T. Quá trình khám xét thu giữ 02 cân điện tử (Hà Văn T khai nhận mua về dùng để cân Heroine bán).

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn T khai nhận ngoài lần phạm tội trên, Hà Văn T còn 05 lần bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Buổi tối ngày 29/8/2022, Hà Văn T đi đến bản N, xã P, huyện T mua được từ một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Mua được heroine, T mang về nhà trọ mà T và em trai ruột là Hà Văn T1 đang thuê của anh Đào Ngọc H, sinh năm 1985, trú tại bản N1 xã P, huyện T. Tại đây, T lấy gói Heroine ra chia thành 03 gói nhỏ rồi gói lại bằng các mảnh giấy bạc màu trắng, còn lại ít vụn Heroine, T, T1 cùng nhau sử dụng. Đến ngày 30/8/2022, T, T1 cùng nhau sử dụng 01 gói Heroine, còn lại 02 gói T đưa lại cho T1 bảo T1 ở nhà nếu có ai hỏi mua thì bán hộ.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Hà Văn T1 đang ở nhà trọ một mình thì có Phan Văn P, sinh năm 1990, trú tại bản Mường, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua heroin, T1 đã bán cho P 01 gói Heroine lấy

50.000 đồng. Khoảng 10 phút sau có Đỗ Anh T sinh năm 1993, trú tại bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua heroin, T1 đã bán cho T 01 gói Heroine lấy 50.000 đồng. Đến buổi trưa cùng ngày, Hà Văn T về đến nhà trọ thì T1 đưa lại cho T số tiền bán 02 gói heroin 100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Hà Văn T tiếp tục đi lên bản N, xã P, huyện T mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch 01 gói heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, T mang về nhà trọ chia thành 05 gói nhỏ. T vừa chia heroine xong thì có Đỗ Anh T tiếp tục đến hỏi mua heroine, T đã bán cho T 01 gói Heroine lấy 75.000 đồng. Đến 14 giờ chiều cùng ngày, T đang ở nhà trọ thì có Phan Văn P tiếp tục đến hỏi mua heroine, T đã bán cho P 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng. Đến 15 giờ chiều cùng ngày, Đỗ Anh T và một người tên Đỗ Văn H (ở bản N1, xã P, huyện T) đến hỏi mua heroine. T là người trực tiếp hỏi mua heroine, T đã bán cho T 01 gói Heroine lấy 200.000 đồng.

Ngoài ra, T còn khai nhận trong ngày 30/8/2022, cũng tại phòng trọ của mình, T đã bán 01 gói heroine cho một người đàn ông không rõ lai lịch lấy 100.000 đồng, còn lại 01 gói T đã cùng T1 sử dụng hết

Tại kết luận giám định số 104 ngày 31/8/2022 của người giám định tư pháp Công an huyện T và kết luận giám định số 747/KL-KLGĐ, ngày 04/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Hà Văn T gửi đến giám định có khối lượng 0,26 gam; là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: 0,26 gam Heroine đã trích gửi giám định 0,14 gam, còn lại 0,12 gam; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA; loại xe WARE RS; màu sơn xanh đen bạc, số khung 588343; số máy 6588420 mang biển kiểm soát 25F2 – 7257; 01 đăng ký xe mô tô số 0011590 mang tên Vàng Văn C cấp ngày 26/7/2007; 02 cân điện tử. Vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, bổ sung quyết định truy tố thêm 01 lần mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo Hà Văn T về hành vi mua bán trái phép 0,26 gam Heroine vào hồi 11 giờ ngày 31/8/2022 (Truy tố Hà Văn T 06 lần bán mua trái phép chất ma túy) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều

251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Về hình phạt chính đề nghị tuyên phạt bị cáo Hà Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Tuyên phạt bị cáo Hà Văn T1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 0,12 gam còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 cân điện tử và các vỏ bì niêm phong ban đầu và các phong bì thư dùng niêm phong vật chứng để tiêu hủy. Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVERS Biển kiểm soát 25 F2 - 7257 kèm theo đăng ký xe của Hà Văn T (xe mang tên đăng ký Hà Văn C). Truy thu số tiền 475.000 đồng của Hà Văn T do bán trái phép chất ma túy mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, bị cáo Hà Văn T1 thuộc diện hộ nghèo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra năm năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Không nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về việc bổ sung quyết định truy tố hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hà Văn T đối với 0,26 gam Heroine vào ngày 31/8/2022 và không nhất trí quan điểm truy thu số tiền 475.000 đồng của bị cáo T. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho hai bị cáo.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 73/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Trong ngày 30/8/2022, tại bản N1, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Hà Văn T đã 05 lần bán trái phép 05 gói Heroine cho Phan Văn P, Đỗ Anh T thu lợi 475.000 đồng. Trong đó có 02 lần T nhờ em trai là Hà Văn T1 bán hộ 02 gói Heroine cho T và P lấy 100.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 31/8/2022, Hà Văn T tiếp tục lên bản N, xã P, huyện T mua từ một người không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích mang về sử dụng và bán kiếm lời. Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, Hà Văn T về đến bản Đội 9, xã P, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Hà Văn T 01 gói Heroine có khối lượng 0,26 gam.

Hành vi bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T1 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* ; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Hà Văn T, Hà Văn T1 đều là các đối tượng nghiện chất ma túy. Các bị cáo ngoài việc mua trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, còn có mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lời bất chính.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Hà Văn T, Hà Văn T1 là anh em ruột, được sinh ra trong một gia đình lao động nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm thu lời, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Hà Văn T đã có tiền án về tội Hiếp dâm, tuy đã được xóa án tích, song bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về việc bổ sung Quyết định truy tố Hà Văn T thêm 01 lần mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,26 gam Heroine ngày 31/8/2022 của đại diện

Viện kiểm sát, người bào chữa không nhất trí, HĐXX xét thấy bị cáo Hà Văn T khai mua ma Heroine về sử dụng và bán, về mặt ý chí thì bị cáo có nhu cầu thu lời từ việc mua Heroine về để bán lại kiếm lời. Bên cạnh đó nếu không không xem xét bổ sung thêm 01 lần mua bán trái phép đối với khối lượng 0,26 gam Heroine bị cáo mua về để bán thì cần xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (xem xét thêm tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Hà Văn T) gây bất lợi cho người phạm tội. Như vậy việc bổ sung quyết định truy tố thêm 01 lần mua bán trái phép chất ma túy đối với bị cáo T của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật của các bị cáo còn có phần hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo Hà Văn T là người khởi xướng, lại là người trực tiếp nhiều lần đi mua ma túy về bán, đã 06 lần mua bán trái phép chất ma túy, lại là người có nhân thân xấu. Hà Văn T1 giúp sức cho Hà Văn T thực hiện hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy. Vì vậy trách nhiệm hình sự và hình phạt bị cáo T phải chịu là cao hơn bị cáo T1.

[6]. Về vật chứng: Đối với 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 cân điện tử và các vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVERS Biển kiểm soát 25 F2 - 7257 kèm theo đăng ký xe của Hà Văn T(xe mang tên đăng ký Hà Văn C) đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 475.000 đồng bị cáo Hà Văn T có được do bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã tiêu sài hết, là tiền do phạm tội mà có cần truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Người bào chữa đề nghị không truy thu số tiền này là trái với quy định của pháp luật.

[7]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Hà Văn T khai mua của những người không rõ lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Đào Ngọc H là người cho T và T1 thuê phòng để ở trọ, quá trình điều tra xác định anh H không biết việc T, T1 sử dụng phòng trọ của mình làm

địa điểm sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí, nên sẽ được miễn án phí.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 47, Điều 17, Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Hà Văn T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 08 (tám) năm tù; Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù của hai bị cáo tính từ ngày 31/8/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 cân điện tử và 02 vỏ bì niêm phong vật chứng ban đầu để tiêu hủy. Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 475.000 đ (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có của Hà Văn T. Tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVERS, Biển kiểm soát 25 F2 - 7257 kèm theo đăng ký xe số 0011590 của Hà Văn T (đăng ký xe mang tên Hà Văn C).

Các vật chứng, đồ vật nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Miễn án phí cho cả hai bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Các bị cáo.
- Lưu HS.

Đoàn Trung Phước